DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026 - DỰ KIẾN

STT	MaSV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Khoa	Số tín chỉ đăng ký	Số tín chỉ trượt	Điểm trung bình học kỳ	Xếp loại rèn luyện	Loại HB KKHT	Mức HB/tháng (đ)	Số tiền/kỳ (đ)
1	677614	Vũ Thị Thanh Mai	04/07/2004	K67CNMTA	Tài nguyên và môi trương	24	0	3,05	Khá	Khá	1.980.000	9.900.000
												-
2	673699	Đặng Thị Lệ	07/03/2003	K67KHDA	Tài nguyên và môi trương	19	0	3,34	Tốt	Giỏi	2.088.000	10.440.000
												-
3	674515	Nguyễn Ngọc Trâm	18/01/2003	K67KHMTA	Tài nguyên và môi trương	23	0	3,41	Khá	Khá	1.980.000	9.900.000
4	681229	Trần Lê Gia Bảo	01/11/2005	K68KHMTA	Tài nguyên và môi trương	22	0	2,76	Tốt	Khá	1.980.000	9.900.000
5	698887	Lê Hữu Phong	08/02/2006	K69KHMTA	Tài nguyên và môi trương	22	0	2,98	Tốt	Khá	1.980.000	9.900.000
												-
6	675064	Trần Quang Vinh	25/11/2004	K67QLDDB	Tài nguyên và môi trương	19	0	3,94	Xuất sắc	Xuất sắc	2.338.000	11.690.000
7	674928	Đỗ Duy Hoàng	09/11/2004	K67QLDDA	Tài nguyên và môi trương	16	0	3,94	Tốt	Giỏi	2.004.000	10.020.000
8	674884	Vũ Bá Đức	28/01/2004	K67QLDDB	Tài nguyên và môi trương	23	0	3,78	Khá	Khá	1.670.000	8.350.000
9	677965	Nguyễn Thị Hà Vy	06/01/2004	K67QLDDB	Tài nguyên và môi trương	19	0	3,75	Tốt	Giỏi	2.004.000	10.020.000
10	674974	Nguyễn Thành Lộc	19/10/2004	K67QLDDA	Tài nguyên và môi trương	17	0	3,75	Khá	Khá	1.670.000	8.350.000
11	674999	Trần Hoàng Phương Nhi	04/07/2004	K67QLDDA	Tài nguyên và môi trương	20	0	3,72	Khá	Khá	1.670.000	8.350.000
12	675043	Vũ Thùy Trang	21/02/2004	K67QLDDA	Tài nguyên và môi trương	16	0	3,69	Xuất sắc	Xuất sắc	2.338.000	11.690.000
13	674863	Vũ Thị Diệp Anh	10/02/2004	K67QLDDB	Tài nguyên và môi trương	16	0	3,69	Tốt	Giỏi	2.004.000	10.020.000
14	677957	Nguyễn Thành Dương	03/08/2004	K67QLDDA	Tài nguyên và môi trương	23	0	3,69	Khá	Khá	1.670.000	8.350.000
15	674934	Bùi Bích Hồng	06/06/2004	K67QLDDB	Tài nguyên và môi trương	17	0	3,63	Xuất sắc	Xuất sắc	2.338.000	11.690.000
16	674987	Nông Tuệ Mỹ	02/12/2004	K67QLDDA	Tài nguyên và môi trương	17	0	3,63	Tốt	Giỏi	2.004.000	10.020.000
17	674978	Nguyễn Ngọc Mai	09/11/2004	K67QLDDA	Tài nguyên và môi trương	18	0	3,61	Tốt	Giỏi	2.004.000	10.020.000
18	687909	Lê Danh Đạt	01/03/2005	K68QLDDB	Tài nguyên và môi trương	21	0	3,69	Xuất sắc	Xuất sắc	2.338.000	11.690.000
19	687915	Phạm Hoàng Giang	06/12/2005	K68QLDDB	Tài nguyên và môi trương	23	0	3,63	Tốt	Giỏi	2.004.000	10.020.000
20	680954	Phạm Ngọc Huyền	11/07/2005	K68QLDDA	Tài nguyên và môi trương	19	0	3,35	Xuất sắc	Giỏi	2.004.000	10.020.000
21	683891	Nguyễn Quang Huy	29/09/2005	K68QLDDA	Tài nguyên và môi trương	21	0	3,33	Tốt	Giỏi	2.004.000	10.020.000
22	687920	Nguyễn Gia Hải	05/03/2003	K68QLDDB	Tài nguyên và môi trương	22	0	2,97	Tốt	Khá	1.670.000	8.350.000
23	687894	Nguyễn Phương Anh	19/04/2005	K68QLDDB	Tài nguyên và môi trương	22	0	2,92	Xuất sắc	Khá	1.670.000	8.350.000
24	687893	Ngô Duy Anh	28/11/2005	K68QLDDA	Tài nguyên và môi trương	20	0	2,89	Khá	Khá	1.670.000	8.350.000
25	683839	Nguyễn Thị Ngân	01/09/2005	K68QLDDB	Tài nguyên và môi trương	17	0	2,88	Khá	Khá	1.670.000	8.350.000
26	687923	Huỳnh Thanh Hằng	30/06/2005	K68QLDDB	Tài nguyên và môi trương	24	0	2,88	Tốt	Khá	1.670.000	8.350.000
27	681415	Phùng Phương Thảo	18/09/2005	K68QLDDB	Tài nguyên và môi trương	16	0	2,87	Khá	Khá	1.670.000	8.350.000
28	698627	Nguyễn Duy Đông	24/11/2006	K69QLDDA	Tài nguyên và môi trương	22	0	3,43	Khá	Khá	1.670.000	8.350.000
29	699924	Lê Phương Anh	13/06/2006	K69QLDDB	Tài nguyên và môi trương	23	0	3,24	Xuất sắc	Giỏi	2.004.000	10.020.000
30	698656	Phạm Tuấn Hưng	14/07/2006	K69QLDDB	Tài nguyên và môi trương	22	0	3,19	Khá	Khá	1.670.000	8.350.000
31	698659	Lê Quốc Khánh	27/11/2006	K69QLDDA	Tài nguyên và môi trương	22	0	3,12	Khá	Khá	1.670.000	8.350.000
32	698705	Nguyễn Ngọc Phượng	14/09/2006	K69QLDDA	Tài nguyên và môi trương	24	0	3,12	Khá	Khá	1.670.000	8.350.000
33	698771	Hoàng Hải Anh	04/04/2006	K69QLDDB	Tài nguyên và môi trương	21	0	3,07	Khá	Khá	1.670.000	8.350.000

34	698857	Hoàng Thu Trang	09/01/2006	K69QLDDB	Tài nguyên và môi trương	21	0	3,07	Khá	Khá	1.670.000	8.350.000
35	698717	Nguyễn Việt Thành	15/08/2006	K69QLDDA	Tài nguyên và môi trương	21	0	3	Khá	Khá	1.670.000	8.350.000
36	699732	Hoàng Thị Thu Huyền	08/07/2006	K69QLDDB	Tài nguyên và môi trương	23	0	3	Khá	Khá	1.670.000	8.350.000
37	698798	Phạm Ngọc Hà	06/11/2006	K69QLDDB	Tài nguyên và môi trương	23	0	2,98	Khá	Khá	1.670.000	8.350.000
38	699916	Nguyễn Mai Phương	25/08/2006	K69QLDDA	Tài nguyên và môi trương	23	0	2,93	Khá	Khá	1.670.000	8.350.000
39	698778	Bùi Nguyễn Ngọc Bách	30/11/2006	K69QLDDB	Tài nguyên và môi trương	21	0	2,93	Tốt	Khá	1.670.000	8.350.000
40	698783	Linh Tuấn Dũng	10/09/2006	K69QLDDB	Tài nguyên và môi trương	24	0	2,93	Khá	Khá	1.670.000	8.350.000
41	698824	Lê Văn Lộc	15/01/2006	K69QLDDB	Tài nguyên và môi trương	24	0	2,9	Tốt	Khá	1.670.000	8.350.000
42	698666	Nguyễn Đăng Kiên	15/11/2006	K69QLDDB	Tài nguyên và môi trương	28	0	2,88	Tốt	Khá	1.670.000	8.350.000
43	698668	Bùi Thị Khánh Linh	15/09/2006	K69QLDDA	Tài nguyên và môi trương	22	0	2,86	Khá	Khá	1.670.000	8.350.000
44	698686	Phạm Thị Trà My	10/09/2006	K69QLDDA	Tài nguyên và môi trương	22	0	2,86	Khá	Khá	1.670.000	8.350.000
45	698764	Trần Đức Vượng	16/06/2006	K69QLDDA	Tài nguyên và môi trương	18	0	2,86	Khá	Khá	1.670.000	8.350.000
46	698851	Bùi Thị Thoa	01/09/2006	K69QLDDA	Tài nguyên và môi trương	24	0	2,86	Khá	Khá	1.670.000	8.350.000
47	698780	Nguyễn Thị Ngọc Châm	04/03/2006	K69QLDDB	Tài nguyên và môi trương	23	0	2,86	Khá	Khá	1.670.000	8.350.000
												-
48	674973	Phạm Lê Khánh Linh	28/10/2004	K67QLBDSA	Tài nguyên và môi trương	22	0	3,81	Khá	Khá	1.670.000	8.350.000
49	699693	Nguyễn Phương Huyền	15/10/2006	K69QLBDSA	Tài nguyên và môi trương	21	0	3,17	Khá	Khá	1.670.000	8.350.000
50	698741	Nguyễn Văn Trình	05/11/2006	K69QLBDSA	Tài nguyên và môi trương	19	0	3,12	Khá	Khá	1.670.000	8.350.000
51	698735	Phạm Minh Tiến	10/08/2006	K69QLBDSA	Tài nguyên và môi trương	21	0	3,05	Xuất sắc	Khá	1.670.000	8.350.000
52	698609	Hoàng Thị Thanh Bình	03/06/2006	K69QLBDSA	Tài nguyên và môi trương	23	0	2,98	Khá	Khá	1.670.000	8.350.000
53	698841	Vũ Đình Quang	20/04/2004	K69QLBDSA	Tài nguyên và môi trương	21	0	2,95	Khá	Khá	1.670.000	8.350.000
54	698740	Nguyễn Thị Thu Trang	06/07/2006	K69QLBDSA	Tài nguyên và môi trương	23	0	2,93	Khá	Khá	1.670.000	8.350.000
												-
55	674970	Lê Thị Thùy Linh	14/08/2004	K67QLTNMTA	Tài nguyên và môi trương	16	0	3,37	Khá	Khá	1.670.000	8.350.000
56	687953	Bùi Văn Nam	02/11/2005	K68QLTNMTA	Tài nguyên và môi trương	16	0	3,53	Tốt	Giỏi	2.004.000	10.020.000
57	687917	Chu Hồng Hà	01/10/2005	K68QLTNMTA	Tài nguyên và môi trương	21	0	3,31	Xuất sắc	Giỏi	2.004.000	10.020.000
58	698721	Nguyễn Thị Minh Thảo	20/07/2004	K69QLTNMTA	Tài nguyên và môi trương	22	0	3,48	Khá	Khá	1.670.000	8.350.000
59	699603	Lê Ngọc Dũng	07/01/2006	K69QLTNMTA	Tài nguyên và môi trương	21	0	3,48	Tốt	Giỏi	2.004.000	10.020.000
60	698615	Vũ Thị Huyền Diệu	14/12/2006	K69QLTNMTA	Tài nguyên và môi trương	22	0	3,29	Xuất sắc	Giỏi	2.004.000	10.020.000